

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 24.01.2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Ý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Bích Liên

2. Bà Đào Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 562/2018/TLST-HNG ngày 09 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị D**, sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn Hương G, xã Phú C, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Dương Xuân A**, sinh 1990

Nơi cư trú: Thôn Hương G, xã Phú C, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Có mặt chị D, vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 24.10.2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị D trình bày:**

Anh A và chị lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú C, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29.12.2011. Sau khi lấy nhau chị về sống cùng gia đình anh A ở Hương G, Phú C, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh A suốt ngày chối bời, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh A không đưa tiền cho chị để chăm lo cho các con và gia đình, để chị tự chăm sóc hai con. Chị và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh A không nghe. Tháng 8.2016 chị đưa hai con về nhà ngoại ở. Trong thời gian ở nhà ngoại anh A không hề đến thăm con, chỉ có bà nội xuống thăm cháu một lần. Anh A và chị sống ly thân từ tháng 8.2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không nên chị xin ly hôn anh A.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Dương Bình A1 sinh ngày 08.02.2013 và Dương Châu L sinh ngày 20.11.2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Dương Xuân A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh A; Về con chung: giao con chung là Dương Bình A1 và Dương Châu L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc. Tại phiên tòa ngày 14 tháng 01 năm 2019 anh được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên

tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h00 ngày 24 tháng 01 năm 2019 Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh A nhưng tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị D và anh Dương Xuân A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú C, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29 tháng 12 năm 2011 tại số 173, quyển số 01. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh A, chị D chung sống hạnh phúc đến tháng 8.2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8.2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bản thân anh A biết chị D xin ly hôn nhưng anh không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh A và chị D có 02 con chung là Dương Bình A1 sinh ngày 08.02.2013 và Dương Châu L sinh ngày 20.11.2014. Ly hôn chị D đề nghị được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị D, HĐXX thấy: Từ khi anh, chị sống ly thân, hai cháu do chị D nuôi dưỡng, hiện nay sức khỏe hai cháu bình thường. Theo xác minh hiện nay anh A là lao động tự do, thu nhập không ổn định, quan điểm của mẹ anh A là để chị D tiếp tục chăm sóc hai cháu. Do đó việc giao cháu A1, cháu L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không lấy được lời khai của anh A nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị D, anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Trần Thị D được ly hôn anh Dương Xuân A.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Bình A1 sinh ngày 08.02.2013 và Dương Châu L sinh ngày 20.11.2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 00001471 ngày 09.11.2018.

Chị D có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Ý